

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG

NGUYỄN NGỌC SINH

Trong từng thời kì lịch sử nhất định, loài người thường phải giải quyết những nhiệm vụ to lớn đặt ra cho xã hội mà ta quen gọi là nhiệm vụ thời đại. Hiện nay, một trong những nhiệm vụ như vậy là vấn đề bảo vệ thiên nhiên nói chung và bảo vệ môi trường sống nói riêng.

Xã hội loài người và thiên nhiên là hai phần liên quan chặt chẽ với nhau của một chỉnh thể thống nhất—vật chất. Trong khái niệm này, người ta hiểu thiên nhiên là một phần của thể giới vật chất được các khoa học tự nhiên nghiên cứu.

Giữa thiên nhiên và xã hội loài người tồn tại những điểm chung và những điểm khác biệt. Toàn bộ cuộc sống xã hội, toàn bộ nền sản xuất, con người cùng với những hiểu biết của mình tồn tại trên cơ sở vật chất và hành động phù hợp với những qui luật vĩ đại của tự nhiên. Nhưng, xây dựng trên cơ sở vật chất, sử dụng các qui luật của tự nhiên, loài người lại có bản chất xã hội riêng biệt của mình. Nền sản xuất của xã hội chính là phương thức trao đổi vật chất giữa người và thiên nhiên.

Cùng với sự phát triển của nền sản xuất xã hội, khối lượng vật chất được sử dụng cho nền kinh tế tăng lên, kéo theo sự tăng liên tục các tác động của con người lên chính các điều kiện sinh tồn của mình—môi trường sống.

Như vậy, trên thực tế lịch sử, quan hệ giữa người và thiên nhiên được đặt ra từ lâu và được giải quyết theo các đặc điểm và mâu thuẫn của các thời kì lịch sử khác nhau. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã thiết lập một quan hệ có tính chất « sức mạnh » đối với thiên nhiên ; thiên nhiên được coi

như một bộ máy « vô cùng tận và vĩnh viễn của Vũ trụ », và bộ máy đó sẽ « chuyển động không ngừng và vĩnh cửu » (1). Với quan niệm đó, bọn tư bản ra sức vơ vét tài nguyên thiên nhiên, không chú ý đến việc bảo vệ môi trường sống, bảo vệ điều kiện tồn tại của con người, khai thác tùy tiện nhằm thu lợi nhuận tối đa.

Triết học mác xít đã phát hiện đặc trưng sâu xa của quan hệ giữa người và thiên nhiên. Mác coi vấn đề thống nhất giữa con người và thiên nhiên trước hết là vấn đề xã hội : « Bản chất con người của tự nhiên chỉ có đối với xã hội loài người, hoặc nói một cách khác, chỉ có trong xã hội loài người, tự nhiên mới được coi là khâu liên kết giữa người và người » (2).

Hàng loạt các đặc điểm rất quan trọng xuất hiện trong quá trình phát triển của xã hội loài người đã có gốc rễ sâu xa trong tính chất và quá trình tiến hóa của thiên nhiên.

Nhiệm vụ bảo vệ thiên nhiên thay đổi theo sự phát triển của xã hội. Xã hội loài người hiện nay đã đưa vấn đề bảo vệ thiên nhiên lên mức cao nhất từ trước đến nay ; đồng thời một khoa học mới đã xuất hiện—khoa học bảo vệ thiên nhiên.

Vấn đề bảo vệ thiên nhiên đã vượt giới hạn của một quan niệm sinh thái thông thường, tuy sinh thái vẫn là một quan niệm cơ bản của khoa học bảo vệ thiên nhiên. Bảo vệ thiên nhiên là một lĩnh vực hiểu biết mới, mang đặc tính tổng hợp, liên ngành.

(1) Xem cuốn « Bảo vệ thiên nhiên » của Voronxop và Kharitonova. Moxcova, 1971 (Bản tiếng Nga).

(2) C. Mác. Sơ thảo kinh tế—triết học năm 1884. Trong cuốn : « Những tác phẩm ban đầu ». Moxcova, 1956 (Bản tiếng Nga).

Nó bao trùm rộng rãi các vấn đề về bảo vệ lòng đất, bảo vệ đất, nước (kể cả biển và đại dương), bảo vệ rừng, không khí, thế giới động vật, thực vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên v.v... Trong nội dung bảo vệ thiên nhiên có một vấn đề lớn hiện đang được sự quan tâm đặc biệt của loài người, đó là vấn đề bảo vệ môi trường sống của con người.

Có nhiều khái niệm về môi trường sống (còn gọi là môi trường tự nhiên, môi trường xung quanh). Một khái niệm được chấp nhận ngày càng rộng rãi cho rằng «môi trường sống gồm phần dưới của khí quyển, thủy quyển, phần trên cùng của thạch quyển cùng các dạng vật chất có trong không gian của các quyển đó» (1).

Định nghĩa về môi trường sống vừa trình bày ở trên, là tương đối, và nó sẽ ngày càng hoàn thiện. Nhưng điều rất rõ ràng là nội dung chính của môi trường sống của con người đã được vạch ra một cách chính xác, và nhiệm vụ bảo vệ môi trường sống chính là bảo vệ điều kiện thích nghi cho sự tồn tại của con người ngày nay và mai sau.

Mức độ tác động ngày càng mạnh, qui mô tác động ngày càng lớn lên môi trường sống, thêm vào đó các tác động này được tích lũy từ năm này sang năm khác, đã đưa đến hiện trạng môi trường hiện nay. Các số liệu nghiên cứu về môi trường sống đang nêu hiện tượng cạn dần tài nguyên khoáng sản, tị nạn phá rừng, hiện tượng đất canh tác bị giảm dần và không khí ngày càng ô nhiễm, hiện tượng nhiễm bẩn các nguồn nước ở lục địa và đại dương, nhiễm bẩn nhiệt, phóng xạ và tiếng ồn. Và có những dự báo nói về một cuộc khủng hoảng sinh thái sắp xảy ra, v.v...

Môi trường thiên nhiên là một thể thống nhất, trên đó trạng thái cân bằng sinh thái tối ưu đã được thiết lập một cách tự nhiên qua hàng tỉ năm nay. Sự tác động của con người là một nhân tố mới đối với cân bằng sinh thái. Mọi tác động của con người lên môi trường đều gây những phản ứng dây chuyền, và hậu quả của chúng, nhất là những hậu quả lâu dài, thường rất khó nhận biết và dự đoán. Trên thực tế, môi trường sống đang bị giảm sút về mặt chất lượng, và theo quan điểm phục vụ trực tiếp loài người, đang bị tiêu hao về mặt khối lượng.

Ngày nay, vấn đề chống nhiễm bẩn môi trường sống là một vấn đề được nhiều nước quan tâm giải quyết đồng thời với các kế hoạch phát triển kinh tế. Các tổ chức, các hình thức hoạt động phong phú trong công

ác bảo vệ môi trường của các nước hiện xoay quanh những nội dung chính sau đây:

1. Ngăn chặn và chống nhiễm bẩn môi trường sống do hoạt động kinh tế và sinh hoạt của con người;

2. Tìm các biện pháp khai thác và sử dụng hợp lý, sử dụng tổng hợp và cải tạo tự nhiên theo hướng có lợi nhất cho môi trường.

3. Bảo vệ, duy trì và phát triển số lượng, thành phần và đặc tính có lợi của môi trường nói chung và các thành phần (đất, nước, rừng, biển, khí quyển, v.v...) của nó nói riêng.

Để bảo vệ tốt môi trường sống, có thể áp dụng nhiều biện pháp; trong đó có những biện pháp chủ yếu sau đây hiện đang được các nước sử dụng:

1. Ban hành các điều lệ, qui chế, luật lệ nhằm ngăn chặn, hạn chế việc phá hoại và hướng dẫn việc sử dụng thiên nhiên theo hướng có lợi nhất cho môi trường; các điều lệ ngăn cấm việc khai thác từng loại thú rừng trong từng vùng nhất định; bảo vệ thành phần của môi trường nói riêng, và cuối cùng, luật lệ bảo vệ thiên nhiên của cả nước nói chung. Ở các luật lệ này, người ta xem xét mọi khía cạnh của vấn đề, nhất là về tổ chức kiểm tra, giám sát việc thi hành các luật lệ, đặc biệt chú trọng việc qui định nồng độ tối đa cho phép của các chất thải (ở các thể) vào môi trường. Những đối tượng vi phạm luật lệ nhẹ thì bị cảnh cáo, phạt tiền, nặng có thể bị đình chỉ sản xuất, bị truy tố.

Tuy nhiên, tình trạng chung hiện nay là các luật lệ, qui chế về bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên có một số lượng rất lớn, nhưng chúng lại tản mạn, không ăn khớp với nhau, không toàn diện, cho nên hiệu quả của chúng chưa cao; hơn nữa những luật lệ này lại chưa được sửa đổi, cải tiến cho phù hợp với những thay đổi của thực tế (khoa học bảo vệ thiên nhiên nói chung và học thuyết về nồng độ tối đa của các chất thải nói riêng chưa thể trả lời ngay một lúc rất nhiều vấn đề khoa học kĩ thuật được đặt ra).

2. Thành lập các tổ chức chuyên trách của Nhà nước, khuyến khích việc thành lập các tổ chức quần chúng về bảo vệ môi trường. Các hình thức tổ chức này rất đa dạng, nhưng những nét chung là chúng được thành lập ở các cơ quan có liên quan nhiều nhất

(1) X.V. Calexnhic. *Lớp vỏ địa lí môi trường xung quanh*. Trong *Từ điển Bách khoa lớn*, lần x.b. 3, T.6, 1971 (Bản tiếng Nga).

đến môi trường. Những cơ quan chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra hoặc những tổ chức quần chúng có chức năng làm việc không phụ thuộc vào các cơ quan gây nhiễm bẩn môi trường. Ở đây cần chú ý đến việc đảm bảo cho các tổ chức trên hoạt động có hiệu lực. Kinh nghiệm cho thấy, các tổ chức quần chúng bảo vệ môi trường ngày càng tỏ ra có hiệu lực và thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, nhất là ở các nước xã hội chủ nghĩa.

3. Tuyên truyền, giáo dục một cách sâu rộng kiến thức về bảo vệ môi trường sống. Việc tuyên truyền được thực hiện tới mọi tầng lớp nhân dân nhằm khơi dậy trong họ ý thức bảo vệ môi trường sống và làm cho họ hiểu rằng thực hiện nhiệm vụ ấy chính là bảo vệ cuộc sống của mình và con cháu mình, bảo vệ các điều kiện tối ưu cho sự sống của loài người. Việc giáo dục được tiến hành trong chương trình của các trường phổ thông, các trường cao đẳng. Hoạt động này có tính chất rất cơ bản trong việc làm nảy sinh những quan niệm đúng đắn về quan hệ giữa con người và điều kiện sống của mình.

4. Tiến hành đo đạc, quan trắc thường xuyên và liên tục các trạng thái của môi trường, nhất là ở những nơi tác động của con người đã có qui mô và mức độ đáng kể. Trên qui mô toàn cầu, một tổ chức quốc tế đang được đề nghị thành lập — các Mònitoring quốc tế về từng dạng tài nguyên, từng yếu tố của môi trường thiên nhiên. Các Mònitoring này là hình thức thông tin cao cấp về trạng thái môi trường. Từ những thông tin này, có thể tiến hành nghiên cứu và dự báo tình trạng môi trường cho các khu vực khác nhau trên Trái đất.

5. Nghiên cứu và áp dụng vào sản xuất các biện pháp kĩ thuật có tính chất bảo vệ môi trường. Biện pháp này bao gồm việc nghiên cứu, hoàn chỉnh các phương pháp và thiết bị lọc, xử lí các chất thải của sản xuất và sinh hoạt trước khi đưa vào môi trường (lọc nước, lọc khí, hút bụi, v.v...); nghiên cứu các phương thức sản xuất mới về nguyên tắc, như việc cấp nước vòng kín trong các chu trình sản xuất, công nghệ sản xuất không có hoặc có một lượng không đáng kể chất thải, v.v... Đồng thời người ta cũng nghiên cứu tìm các dạng nguyên liệu và vật liệu mới ít độc hại đối với môi trường sống. Những hoạt động trên đã tìm ra khá nhiều giải pháp cho các vấn đề được đặt ra, nghĩa là những lời giải kĩ thuật có khả năng giải

quyết được rất nhiều vấn đề cho môi trường sống.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường sống, trong rất nhiều trường hợp, có tính chất quốc tế, toàn cầu. Vì vậy, chỉ có đẩy mạnh hợp tác quốc tế mới cho phép giải quyết toàn diện các vấn đề đó. Hiện nay có nhiều tổ chức quốc tế mới quan tâm đến bảo vệ môi trường. Nhiều hiệp ước hợp tác giữa hai nước hoặc nhiều nước trong cùng khu vực địa lí hoặc chung cùng mục đích đã được kí kết giữa những nước có điều kiện tiến hành các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Hiện nay vấn đề hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này ngày càng được đẩy mạnh.

Ở nước ta vấn đề bảo vệ môi trường sống thực tế đã được đặt ra từ lâu. Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến vấn đề này và đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể. Hầu hết các cơ quan có liên quan đến tài nguyên thiên nhiên, liên quan đến môi trường đều đã thành lập các bộ phận chuyên trách để bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường, ví dụ Cục Kiểm lâm nhân dân thuộc Tổng cục Lâm nghiệp, Viện bảo vệ Thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp, Phòng bảo vệ Khoáng sản của Tổng cục Địa chất, Phòng quản lí Nước của Bộ Thủy lợi, v.v... Viện Vệ sinh dịch tễ của Bộ Y tế đã cùng các cơ quan chuyên trách về khí tượng và thủy văn tiến hành các công tác quan trắc, đo đạc độ nhiễm bẩn môi trường không khí và nước, mở đầu cho những quan trắc thường kì về môi trường sau này. Nhiều cơ sở đã tiến hành những đề tài nghiên cứu khoa học về bảo vệ từng thành phần của môi trường sống. Trong một số trường đại học, bộ môn bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường cũng đã được giảng dạy. Nhà nước và các cơ quan chuyên trách đã có nhiều cố gắng trong việc ban hành các điều lệ, qui định hướng tới việc bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên (pháp lệnh Bảo vệ rừng được ban hành năm 1972). Hiện nay, nhiều văn bản về pháp lệnh loại này đang được soạn thảo.

Mặc dù vậy, cũng như tình hình chung của thế giới, hiện trạng môi trường sống của ta đang ở trong tình trạng đe dọa nghiêm trọng.

Rừng nước ta bị phá hoại nghiêm trọng. Tính riêng miền Bắc từ năm 1958 đến nay, diện tích rừng giảm 37% và độ che phủ rừng đã xuống dưới mức an toàn tối thiểu của thảm rừng. Độ che phủ rừng ở các tỉnh nhiều

rừng đã xuống dưới 10% (Lai-châu, Sơn-la). Theo tính toán sơ bộ, lượng gỗ khai thác ở miền Bắc hàng năm lớn gấp 1,5 lần lượng tăng trưởng cao nhất của rừng. Theo quan điểm sinh thái, đây là điều không được phép. Hiện nay, mỗi năm vẫn có hàng chục vạn hecta rừng bị đốt do hiện tượng luân canh.

Cùng với việc rừng bị phá hủy, thế giới động vật cũng bị giảm sút nhiều về chất lượng và số lượng. Nhiều loài thú bị tiêu diệt, nhiều loài khác trở thành hiếm và rất hiếm. Có loại thú trước đây là đối tượng săn chủ yếu, nay cũng gần như mất giống (ví dụ hươu sao).

Đất đai bị tổn thất đáng kể, nhất là về phần chất lượng (trong khi diện tích đất không được tăng lên). Trong số hơn 2 triệu hecta đất nông nghiệp ở miền Bắc, có tới 6,4 vạn hecta đất xấu, 1,76 vạn hecta đất bạc màu, 2,6 vạn hecta đất hóa mặn và chua mặn. Gần 50% đất đồi núi bị xói mòn mạnh, có nơi tro sỏi đá, làm cho khả năng sản xuất nông nghiệp rất hạn chế, ảnh hưởng tới việc điều tiết dòng chảy trong năm, ảnh hưởng tới khí hậu.

Cũng có thể trình bày những điều kiện tương tự về khoáng sản, biển, v.v... của nước ta.

Môi trường nước và không khí ở miền Bắc nước ta chưa bị nhiễm bẩn trầm trọng, nhưng ở từng nơi, từng lúc hiện tượng nhiễm bẩn đã lên đến mức báo động. Xung quanh một số nhà máy như Nhà máy Điện Yên-phụ (Hà-nội), Nhà máy Điện Ninh-bình, khu công nghiệp Việt-tri, v.v... không khí bị khói bụi nhà máy làm cho mất trong sạch, ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của nhân dân. Nước thải của Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, Nhà máy Điện Thái-nguyên và khu gang thép Thái-nguyên đã làm nhiễm bẩn nước sông Cầu một cách đáng kể, nhất là về mùa kiệt. Theo các số liệu đo đạc bước đầu, chất lượng nước thải của các nhà máy này vượt xa tiêu chuẩn cho phép. Ví dụ: hàm lượng các chất hữu cơ vượt 120 lần qui định, hàm lượng fenôla vượt hàng nghìn lần, hàm lượng khí sunfua theo qui định không được có, nhưng hàm lượng đo được lại rất lớn (12,5 mg/l). Lượng nước thải này đổ vào sông Cầu, làm cho nước ở hạ lưu sông có mùi hôi khó chịu, nước có độ màu lớn, trong nước có những chất lơ lửng gây cảm giác dễ sợ và hàm lượng nhiều loại chất trong nước vượt qui định nhiều lần về tiêu chuẩn cấp nước, làm ảnh hưởng xấu tới việc sử dụng nguồn nước này cho các mục đích khác nhau. Với mức độ phát triển kinh tế như hiện nay, trong

bối cảnh một nước nhiệt đới như ta, tình trạng trên cần phải quan tâm đề sớm có biện pháp khắc phục.

Ảnh hưởng nghiêm trọng nhất lên môi trường sống của con người cho đến nay là do hậu quả của cuộc chiến tranh mà đế quốc Mĩ đã tiến hành ở nước ta trong thời gian qua. Các số liệu cho biết, đế quốc Mĩ đã đổ xuống nước ta một lượng thuốc độc (được gọi là thuốc trừ cỏ) tổng cộng gần 72 triệu lít (con số này có thể còn thấp hơn thực tế). Lượng thuốc này đã rải trên gần 2 triệu hecta rừng ở miền Nam nước ta, trong đó trên 40% diện tích bị rải từ hai lần trở lên, 3/4 rừng sát ở miền Nam đã bị hủy diệt. Ảnh hưởng của việc rải chất độc này không chỉ hạn chế ở mức phá rừng, nó còn lan rộng sang các thành phần khác của rừng làm cho khối lượng gỗ giảm, chất lượng gỗ xấu đi, thành phần rừng thay đổi, v.v...

Một phần đất canh tác cũng bị rải thuốc độc. Đất ở những vùng này trở nên chua hơn, hàm lượng giảm các chất nitơ và photpho hòa tan trong nước giảm đi khoảng 10-15%. Hiện tượng laterit hóa phát sinh ở một số vùng bị rải thuốc độc.

Thuốc độc không phải chỉ tác hại rừng và đất, chúng còn tác động nguy hiểm lên thế giới động vật của miền Nam nước ta. Tác động này không dừng lại ở nơi bị rải thuốc, mà lan truyền mạnh mẽ theo các con đường khác nhau (nước, sự di chuyển của động vật, v.v...). Chất diôxin—một loại thuốc có độc tính rất cao được dùng nhiều nhất, đã được tìm thấy trong tôm, cá ở miền Nam nhất là ở các vùng bị rải thuốc độc.

Chiến tranh hóa học của Mĩ để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho môi trường sống của nước ta, cho con người Việt-nam ta hiện nay và mai sau. Nghiên cứu các hậu quả của nó là một vấn đề rất phức tạp. Đối với miền Nam, nhất là đối với các thành phố và khu công nghiệp lớn, vấn đề bảo vệ nguồn nước chống tiêu hao và nhiễm bẩn, vấn đề bảo vệ độ trong sạch của không khí, giữ gìn không gian sinh hoạt, chống tiếng ồn v.v... cần được đặt ra và tiến hành ngay từ bây giờ.

Môi trường sống của nước ta thực tế đòi hỏi phải đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết ngay. Có nhiều nguyên nhân gây ra những ảnh hưởng có hại đó đối với môi trường. Trước hết, phải kể tới sự phá hoại môi trường một cách tàn nhẫn của thực dân Pháp thông qua việc vơ vét bừa bãi tài nguyên của ta và sự phá hoại nghiêm trọng của đế quốc Mĩ

mấy chục năm gần đây. Mặt khác, phương thức canh tác còn lạc hậu, kĩ thuật khai thác tài nguyên còn thô sơ, trình độ tổ chức sản xuất nói chung thấp, cũng là những nguyên nhân đáng kể làm tổn hại môi trường sống nước ta. Tuy «bóng đen của cuộc cách mạng khoa học và kĩ thuật» chưa thực sự bao trùm nước ta, tuy «sự bùng nổ dân số» và quá trình đô thị hóa chưa xảy ra mãnh liệt và phổ biến trên cả nước, nhưng tình trạng hiện nay của môi trường sống đã đặt trước chúng ta nhiệm vụ phải bảo vệ nó, và cần rút ra những bài học bổ ích đối với nhiệm vụ mang tính chất thời đại ở các nước phát triển.

Phân tích cơ cấu bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường của nước ta, chúng ta thấy còn nhiều điều bất hợp lí, phải bổ sung, làm lại hoặc làm mới. Một trong những vấn đề đó là chưa có được một cơ quan cấp Nhà nước có đủ điều kiện chuyên lo vấn đề bảo vệ môi trường sống. Vì vậy, các hoạt động về bảo vệ môi trường còn mang tính chất chắp vá, không đồng bộ, kém hiệu quả chưa được tiến hành theo sự chỉ đạo thống nhất. Nhiều cơ quan chưa nhận thức được đầy đủ

trách nhiệm của mình trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Môi trường sống của nước ta đã và đang bị tổn hại. Hiện tượng nhiễm bẩn môi trường, nhiễm độc môi trường đã xảy ra ở phạm vi hẹp cũng như trong từng miền của đất nước. Do yêu cầu to lớn của phát triển kinh tế quốc dân, chắc chắn chúng ta sẽ tác động vào môi trường sống với mức độ và qui mô ngày càng tăng. Vì vậy, ngay lúc này, chúng ta cần phải có nhận thức đúng về môi trường sống và có hành động thiết thực, có hiệu quả bảo vệ môi trường sống của nước ta.

Chúng tôi tin rằng được sự quan tâm đúng mức của mọi người, nhất định sự nghiệp bảo vệ môi trường sống của ta sẽ đạt được những thành tựu mong muốn. Chúng ta hoàn toàn có thể hàn gắn được các thiệt hại đã qua, giữ gìn và tăng cường điều kiện thuận lợi, hạn chế tới mức cần thiết điều kiện có hại của môi trường sống của ta, góp phần làm cho thiên nhiên vốn đã giàu đẹp của nước ta càng giàu đẹp hơn, phục vụ đắc lực nhất sự nghiệp xây dựng một nước Việt-nam thống nhất, xã hội chủ nghĩa.

ĐẶT MUA TẠP CHÍ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC do Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước xuất bản, trong năm 1976 vẫn ra đều kì hằng tháng.

Đặt mua dài hạn:

— *Tại Hà-nội: Phòng phát hành Báo chí 66 Tràng-tiền, các Phòng bưu điện Bạch-mai, Đống-đa.*

— *Tại các nơi khác trong cả nước: Sở, Ti bưu điện thành phố, tỉnh; bưu điện thị xã, thị trấn, huyện.*

Mua lẻ:

Tại Hà-nội và các nơi khác trong cả nước:

— *Các chi nhánh bưu điện, các cửa hàng, các quầy hàng sách báo v.v...*

Trong việc đặt mua Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC có gì trở ngại, đề nghị bạn đọc cho Tòa soạn biết theo địa chỉ:

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC
39 Trần Hưng Đạo — Hà-nội